

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 07/8/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Cảnh Toàn**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Mười** và bà **Nguyễn Thị Chinh**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk* tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 18/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn S** – sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 8 – xã E – huyện E – tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: **Trần Văn Ph** – sinh năm 1969 và bà **Thân Thị Gi** – sinh năm 1969, đều làm nông và hiện đang trú tại: thôn 8 – xã E – huyện E – tỉnh Đắk Lắk; Vợ: **Nguyễn Thị Th** – sinh năm 1990 (đã ly hôn), hiện đang sinh sống tại thôn 8 – xã E – huyện E – tỉnh Đắk Lắk; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt là 12 tháng tù tại Bản án số 71/2019/HS-ST ngày 28/11/2019; Biện pháp ngăn chặn: Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, địa chỉ: thôn E – xã E – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Hà Văn D**, địa chỉ: tổ dân phố 8 – thị trấn E – huyện E – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông **Lương Thế V**, địa chỉ: tổ dân phố 8 – thị trấn E – huyện E – tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 ngày 23/04/2024, Trần Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H6-7821 từ xã E, huyện E đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị H ở thôn E, xã E, huyện K uống nước. Lúc này S thấy trong quán có bà H và 02 nam thanh niên là khách ngồi uống nước, Sơn gọi nước uống và nằm trên võng nghỉ ngơi. Khoảng 20 phút sau, bà H lấy xe mô tô đi chợ, S thấy bà H đi ra khỏi quán, do không có người phục vụ nên S tự đi vào trong nhà để tìm đá lạnh. Khi S vào đến phòng khách thì thấy 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 để trên giường xếp. Quan sát thấy 02 nam thanh niên không chú ý, S trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi lên xe chạy đến thị trấn E, huyện E, Đắk Lắk. Sau đó, S xóa hết dữ liệu trong điện thoại rồi bán 02 chiếc điện thoại cho 02 chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại. S nói là điện thoại của vợ và thấy S tự mở khoá điện thoại nên anh Hà Văn D đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus với giá 1.700.000đ; anh Lương Thế V đồng ý mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A12 với giá 500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, Sơn dùng mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng tại thời điểm ngày 23/04/2024, có giá trị: 1.600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 màu xanh tại thời điểm ngày 23/04/2024, có giá trị: 1.250.000 đồng. Tổng giá trị của 02 chiếc điện thoại nêu trên là 2.850.000 đồng.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng đã công bố và thừa nhận Cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử phạt Trần Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A12, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra S đã nhờ gia đình bồi thường cho anh Hà Văn D số tiền 1.700.000đ, anh Lương Thế V 500.000đ, nên anh D và anh V không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Trần Văn S không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11h00' ngày 23/4/2024, Trần Văn S điều khiển xe mô tô BKS 47H6-7821 đến quán nước của bà Nguyễn Thị H tại thôn E, xã E để uống nước. Lợi dụng lúc bà H đi ra ngoài, S đã trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của bà H gồm: 01 chiếc hiệu Samsung galaxy A12 và 01 chiếc hiệu Iphone 7 plus màu vàng, có tổng giá trị 2.850.000 đồng.

Hành vi của Trần Văn S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 của BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Bị cáo là công dân đều đã trưởng thành và nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, do háms lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên lợi dụng vào không gian, thời gian và sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản mà Trần Văn S đã có để trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A12 và hiệu Iphone 7 plus màu vàng của bà Nguyễn Thị H. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm vào quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo đã từng bị xử phạt xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt là 12 tháng tù tại Bản án số 71/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tích cực phối hợp với gia đình để khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,

s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cần vận dụng cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng cũng như tính nhân đạo của pháp luật nhà nước.

[7] Xét nhân thân của bị cáo cũng như tính chất và mức độ tội phạm thì thấy cần cách ly bị cáo một thời gian, nhằm giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn S đã tích cực nhờ gia đình khắc phục để hoàn trả cho ông Hà Văn D số tiền 1.700.000 đồng, hoàn trả cho ông Lương Thế V số tiền 500.000 đồng nên cần công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại cho bà Nguyễn Thị H là chủ sở hữu hợp pháp 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A12 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[10] Đối với chiếc xe mô tô BKS 47H-7821 mà bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản thì sau khi phạm tội, bị cáo đã bán cho người đi đường với giá 500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm chiếc xe nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi mua điện thoại của ông Hà Văn D, ông Lương Thế V thì đã xác định ông D, ông V không biết 02 chiếc điện thoại trên do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị cáo Trần Văn S đã hoàn trả cho ông Hà Văn D số tiền 1.700.000 đồng; hoàn trả cho ông Lương Thế V số tiền 500.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A12 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những phần liên quan trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu HSVA, VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TRẦN CẢNH TOÀN